

*Bản án số: 147/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 18/11/2019.  
V/v tranh chấp: “Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Viên*

*- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tĩnh*

*Ông Lưu Văn Có*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 622/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Bà Lê Thanh Quỳnh N**

Địa chỉ: 566/18 Tổ 20, Tr, phường Vĩnh Ph, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà N vắng mặt.

**Bị đơn: Ông Cao Minh T**

Địa chỉ: Tổ 15, Ngọc S, phường Ngọc H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Nguyên đơn bà Lê Thanh Quỳnh N trình bày: Bà và ông Cao Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/01/2006.*

Sau khi kết hôn, thời gian đầu, bà và ông T chung sống hòa hợp, hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn và sống ly thân từ nhiều năm nay. Đến nay, bà N nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông T được nữa yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà N và ông T có 01 con chung là Cao Bảo Tr, sinh ngày 10/7/2006. Ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trân và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Cao Minh T đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông T không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông T, không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông T cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thanh Quỳnh N được ly hôn với ông Cao Minh T; giao con chung là cháu Cao Bảo Tr, sinh ngày 10/7/2006 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Bà Lê Thanh Quỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Cao Minh T đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt trực tiếp các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông T.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thanh Quỳnh N và ông Cao Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2006 ngày 11/01/2006, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà N cho rằng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây giữa bà N và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân trong thời gian dài. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa để làm việc nhưng ông T không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông T đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà N. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà N được ly hôn ông T.

**[3]. Về con chung:** Bà Lê Thanh Quỳnh N và ông Cao Minh T có 01 con chung là Cao Bảo Tr, sinh ngày 10/7/2006. Bà N có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Vì không lấy được lời khai của ông T cũng như cháu Tr còn nhỏ và là con gái, cần sự quan tâm, chia sẻ và chăm sóc của mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Cao Bảo Tr, sinh ngày 10/7/2006 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

**[4]. Tài sản chung và nợ chung:** Bà Lê Thanh Quỳnh N xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[5]. Về án phí:** Bà Lê Thanh Quỳnh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thanh Quỳnh N được ly hôn ông Cao Minh T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Cao Bảo Tr, sinh ngày 10/7/2006 cho bà Lê Thanh Quỳnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Cao Minh T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thanh Quỳnh N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015366 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo: Bà Lê Thanh Quỳnh N và ông Cao Minh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND Vĩnh Thọ (số 02 ngày 11/01/2006);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Lê Viên**